

**ỦY BAN NHÂN DÂN
HUYỆN CỬ CHI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 04 /2014/QĐ-UBND

Cử Chi, ngày 20 tháng 11 năm 2014

QUYẾT ĐỊNH

**Về ban hành quy định quản lý và xét duyệt cán bộ, công chức,
viên chức đi nước ngoài**

ỦY BAN NHÂN DÂN HUYỆN CỬ CHI

Căn cứ Luật Tổ chức Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân ngày 26 tháng 11 năm 2003;

Căn cứ Chỉ thị số 21-CT/TW ngày 21 tháng 12 năm 2012 của Ban Bí thư về đẩy mạnh thực hành tiết kiệm, chống lãng phí;

Căn cứ Nghị định số 136/2007/NĐ-CP ngày 17 tháng 8 năm 2007 của Chính phủ về xuất cảnh, nhập cảnh của công dân Việt Nam;

Căn cứ Nghị định số 65/2012/NĐ-CP ngày 06 tháng 9 năm 2012 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 136/2007/NĐ-CP ngày 17/8/2007 của Chính phủ về xuất cảnh, nhập cảnh của công dân Việt Nam;

Căn cứ Chỉ thị số 29/2007/CT-TTg ngày 11 tháng 12 năm 2007 của Thủ tướng Chính phủ về việc thực hiện cải cách hành chính trong công tác quản lý xuất cảnh, nhập cảnh của cán bộ, công chức, công dân;

Căn cứ Quyết định số 58/2012/QĐ-TTg ngày 24 tháng 12 năm 2012 của Thủ tướng Chính phủ về việc sử dụng và quản lý hộ chiếu ngoại giao, hộ chiếu công vụ;

Căn cứ Quyết định số 05/2013/QĐ-UBND ngày 22 tháng 01 năm 2013 của Ủy ban nhân dân thành phố Hồ Chí Minh về ban hành quy định quản lý và xét duyệt cán bộ, công chức, viên chức đi nước ngoài;

Căn cứ Quyết định số 22/2013/QĐ-UBND ngày 01 tháng 7 năm 2013 của Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh về ủy quyền xét duyệt cán bộ, công chức, viên chức đi nước ngoài;

Xét đề nghị của Trưởng phòng Nội vụ huyện tại Tờ trình số 1270/TTr-PNV ngày 14 tháng 11 năm 2014 và ý kiến thẩm định của Phòng Tư pháp tại Công văn số 564/TP ngày 12 tháng 11 năm 2014,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Nay ban hành kèm theo Quyết định này Quy định về quản lý và xét duyệt cán bộ, công chức, viên chức đi nước ngoài.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành sau 07 (bảy) ngày kể từ ngày ký.

Điều 3. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân huyện, Trưởng phòng Nội vụ huyện, Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị có liên quan và Chủ tịch Ủy ban nhân dân 21 xã - thị trấn chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. /*Tư pháp*

Nơi nhận:

- Như điều 3;
- Phòng Kiểm tra văn bản Sở Tư pháp;
- TT. Huyện ủy;
- TT. UBND huyện;
- Trung tâm Công báo Thành phố Hồ Chí Minh;
- Phòng Tư pháp huyện;
- Lưu: VT, PNV (145b) *ph*



**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**

Lê Minh Tấn

QUY ĐỊNH

Về quản lý và xét duyệt cán bộ, công chức, viên chức đi nước ngoài
(Ban hành kèm theo Quyết định số 04 /2014/QĐ-UBND ngày 20 tháng 11
năm 2014 của Ủy ban nhân dân huyện Cử Chi)

Chương I NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Quy định này xác định thẩm quyền quản lý, xét duyệt và cử cán bộ, công chức, viên chức thuộc Ủy ban nhân dân huyện Cử Chi đi nước ngoài.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

Cán bộ, công chức được quy định tại Luật Cán bộ, công chức; Viên chức được quy định tại Luật Viên chức do Ủy ban nhân dân huyện Cử Chi quản lý theo phân cấp quản lý cán bộ, cụ thể:

1. Cán bộ, công chức, nhân viên hợp đồng trong chỉ tiêu biên chế công tác tại các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân huyện và Ủy ban nhân dân 21 xã – thị trấn; người đứng đầu đơn vị sự nghiệp công lập.

2. Viên chức công tác tại các đơn vị sự nghiệp công lập thuộc huyện quản lý đã được tuyển dụng hoặc hợp đồng làm việc không xác định thời hạn.

3. Nhân viên hợp đồng theo Nghị định số 68/2000/NĐ-CP ngày 17 tháng 11 năm 2000 của Chính phủ tại các cơ quan, đơn vị thuộc huyện.

Điều 3. Đối tượng chưa xét duyệt đi nước ngoài

Cán bộ, công chức, viên chức chưa được xét duyệt đi nước ngoài thuộc một trong những trường hợp sau đây:

1. Các đơn vị đang tiến hành thanh tra, kiểm tra mà trong đó cán bộ, công chức, viên chức có liên quan trực tiếp đến nội dung thanh tra, kiểm tra tại cơ quan, đơn vị công tác.

2. Đang bị truy cứu trách nhiệm hình sự hoặc có liên quan đến công tác điều tra tội phạm.

3. Đang có nghĩa vụ chấp hành bản án dân sự, kinh tế; đang chờ để giải quyết tranh chấp về dân sự, kinh tế.

4. Đang có nghĩa vụ chấp hành quyết định xử phạt vi phạm hành chính, nghĩa vụ nộp thuế và những nghĩa vụ khác về tài chính trừ trường hợp có đặt tiền, đặt tài sản hoặc có biện pháp để thực hiện nghĩa vụ đó.

5. Vì lý do bảo vệ an ninh quốc gia và trật tự an toàn xã hội.

6. Có hành vi vi phạm hành chính về xuất nhập cảnh theo quy định của Chính phủ.

7. Đang có nghĩa vụ chấp hành bản án hình sự.

8. Vì lý do ngăn chặn dịch bệnh nguy hiểm lây lan.

Điều 4. Nguyên tắc xét duyệt đi nước ngoài

1. Việc cử đoàn đi tham quan, khảo sát, học tập kinh nghiệm nước ngoài phải có mục đích, nội dung, kế hoạch rõ ràng, tránh trùng lặp với đoàn đi trước. Thành phần đoàn cần gọn, gồm những người thực sự cần thiết cho công việc, thời gian đi hợp lý, chi phí phải tiết kiệm theo quy định. Khi kết thúc chuyến đi phải báo cáo kết quả cho cấp thẩm quyền, theo quy định tại Khoản 3 Điều 10 của Quy định ngày.

2. Việc chọn cử, cho phép cán bộ, công chức, viên chức đi nước ngoài phải bảo đảm an ninh, bí mật quốc gia, bí mật cơ quan đang công tác; việc đi nước ngoài không ảnh hưởng tiêu cực đến quá trình thực thi công vụ của cơ quan, đơn vị và cán bộ, công chức, viên chức.

3. Việc mời, xin phép và cấp phép đi nước ngoài phải thể hiện bằng văn bản; tổ chức, cá nhân liên quan đến chuyến đi có nghĩa vụ cung cấp đầy đủ, chính xác tài liệu, thông tin cần thiết để cấp thẩm quyền xem xét, quyết định. Hồ sơ xét duyệt được lưu trữ tại cơ quan tham mưu ban hành Quyết định.

4. Quốc gia và vùng lãnh thổ mà cán bộ, công chức, viên chức đi học tập, bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ phải có thành tựu tiên tiến trong lĩnh vực quản lý hành chính, kinh tế, kỹ thuật, khoa học công nghệ; có kinh nghiệm quản lý về lĩnh vực cần học tập, nghiên cứu và có thể áp dụng tại Việt Nam; các cơ sở đào tạo, bồi dưỡng của quốc gia và vùng lãnh thổ được cử đến phải có các điều kiện học tập, nghiên cứu, phương pháp giảng dạy đáp ứng được mục đích, nội dung, chương trình của khóa đào tạo, bồi dưỡng.

5. Việc cử, cho phép cán bộ, đảng viên đi nước ngoài phải thực hiện đúng Điều 5 Chương III quy định việc ra nước ngoài, quan hệ tổ chức, cá nhân người nước ngoài theo Quy định số 57-QĐ/TW ngày 03 tháng 5 năm 2007 của Bộ Chính trị “Về một số vấn đề bảo vệ chính trị nội bộ Đảng” và Chỉ thị số 21-CT/TW ngày 21 tháng 12 năm 2012 của Ban Bí thư về đẩy mạnh thực hành tiết kiệm, chống lãng phí.

6. Trường hợp nghỉ phép đi nước ngoài về việc riêng: Cán bộ, công chức, viên chức nghỉ phép đi nước ngoài vì việc riêng theo đúng quy định của pháp luật về lao động và không quá số ngày được nghỉ phép trong năm.

Điều 5. Tiêu chuẩn xét duyệt đi nước ngoài vì mục đích công vụ

Những người được cử, cho phép đi nước ngoài vì mục đích công vụ phải bảo đảm các tiêu chuẩn sau:

1. Bảo đảm tin cậy về chính trị, không có dấu hiệu phức tạp về chính trị và phẩm chất, đạo đức.

2. Có trình độ, năng lực đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ của chuyến đi nước ngoài; nội dung đi nước ngoài để nghiên cứu, hội nghị, hội thảo phải phù hợp với chức trách, nhiệm vụ đang được phân công đảm nhiệm.

3. Có tinh thần trách nhiệm, ý thức tổ chức kỷ luật, chấp hành nghiêm chủ trương, chính sách của Đảng và pháp luật của Nhà nước.

4. Các trường hợp đi nước ngoài để tham gia các khóa đào tạo, bồi dưỡng chuyên môn nghiệp vụ bằng nguồn ngân sách nhà nước, ngoài các tiêu chuẩn nêu trên còn phải đảm bảo các điều kiện quy định tại Điều 18 Chương III Thông tư số 03/2011/TT-BNV ngày 25 tháng 01 năm 2011 của Bộ Nội vụ về hướng dẫn thực hiện một số điều của Nghị định số 18/2010/NĐ-CP ngày 05 tháng 3 năm 2010 của Chính phủ về đào tạo, bồi dưỡng công chức.

Chương II

QUẢN LÝ VÀ XÉT DUYỆT ĐI NƯỚC NGOÀI

Điều 6. Thẩm quyền xét duyệt, quyết định cử cán bộ, công chức, viên chức đi nước ngoài

1. Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố xem xét, quyết định:

a) Cử cán bộ, công chức, viên chức đi nước ngoài vì mục đích công vụ trong trường hợp đặc biệt (từ lần thứ 3 trong năm và thật sự cần thiết cho công việc chuyên môn của cơ quan, đơn vị).

b) Cử cán bộ, công chức, viên chức đi nước ngoài vì mục đích công vụ từ 03 tháng trở lên.

c) Cho phép đi nước ngoài về việc riêng nhưng có thư mời đích danh của các cơ quan, tổ chức, doanh nghiệp trong và ngoài nước.

d) Cho phép đi nước ngoài về việc riêng của Chủ tịch, Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện.

2. Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện quyết định cho phép cán bộ, công chức, viên chức, nhân viên thuộc quyền quản lý (kể cả người làm công theo chế độ hợp đồng lao động có thời hạn từ 01 năm trở lên) đi nước ngoài về việc riêng; đi nước ngoài vì mục đích công vụ từ 01 ngày đến dưới 03 tháng và không quá 02 lần trong năm.

Điều 7. Phân công thẩm định hồ sơ, xét duyệt cán bộ, công chức, viên chức đi nước ngoài

1. Văn phòng Ủy ban nhân dân huyện soạn thảo văn bản trình Ủy ban nhân dân Thành phố xem xét, quyết định cho phép đi nước ngoài về việc riêng cho Chủ tịch, Phó Chủ tịch UBND huyện.

2. Phòng Nội vụ thẩm định hồ sơ tham mưu Chủ tịch UBND huyện trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố quyết định cử, cho phép cán bộ, công chức, viên chức đi nước ngoài đối với các trường hợp:

a) Cán bộ, công chức, viên chức đi nước ngoài vì mục đích công vụ từ lần thứ 03 trở lên trong năm; cử đi đào tạo, bồi dưỡng, khảo sát, thực tập, nghiên cứu, học tập kinh nghiệm, hội nghị, hội thảo ở nước ngoài từ 03 tháng trở lên.

b) Đi nước ngoài theo thư mời đích danh của các cơ quan, tổ chức, doanh nghiệp trong nước và nước ngoài.

3. Phòng Nội vụ thẩm định hồ sơ trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện xem xét, quyết định cử, cho phép cán bộ, công chức, viên chức đi nước ngoài đối với các trường hợp sau:

a) Cán bộ, công chức đi nước ngoài vì mục đích công vụ như: đào tạo, bồi dưỡng, khảo sát, thực tập, nghiên cứu, học tập kinh nghiệm, hội nghị, hội thảo... ở nước ngoài từ 01 ngày đến dưới 03 tháng (không quá 02 lần trong năm).

b) Cán bộ, công chức, viên chức đi nước ngoài về việc riêng như: Du lịch, thăm gia đình, thăm người thân, chữa bệnh....

Điều 8. Thành phần hồ sơ đề nghị đi nước ngoài vì mục đích công vụ và xin xét duyệt đi nước ngoài về việc riêng của cán bộ, công chức, viên chức.

1. Thành phần hồ sơ đề nghị đi nước ngoài vì mục đích công vụ:

Lần 1: 02 bộ hồ sơ, gồm:

a) Công văn đề nghị do Thủ trưởng cơ quan, đơn vị ký (nêu rõ mục đích, nội dung, thời gian, kinh phí chuyển đi...).

b) Thư mời của cơ quan, tổ chức trong nước và quốc tế (bản phô tô và bản dịch).

c) Sơ yếu lý lịch có xác nhận của Thủ trưởng cơ quan, đơn vị.

- Sau khi có Văn bản của Chủ tịch UBND huyện đề nghị Công an thành phố xem xét, xác minh lý lịch cho cán bộ, công chức, viên chức đi nước ngoài, cán bộ, công chức, viên chức đi nước ngoài liên hệ với Công an thành phố để được xác minh lý lịch.

Lần 2: Cá nhân đi nước ngoài nộp lại phiếu xác minh lý lịch của Công an thành phố để Chủ tịch UBND huyện xem xét, quyết định.

Đối với cán bộ, công chức, viên chức đi công tác theo đoàn (khảo sát, nghiên cứu, học tập kinh nghiệm) thời gian dưới 10 ngày thì cơ quan được giao chủ trì hoặc chủ trì chuyển đi chịu trách nhiệm lập hồ sơ theo điểm a, c Khoản 1 của Điều này và phiếu xác minh lý lịch của Công an thành phố trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện xem xét, quyết định.

2. Thành phần hồ sơ xin xét duyệt đi nước ngoài về việc riêng:

a) Đi nước ngoài về việc riêng không có thư mời đích danh, hồ sơ gồm có:

- Công văn đề nghị do Thủ trưởng cơ quan, đơn vị ký (nêu rõ mục đích, thời gian, kinh phí chuyến đi...).

- Đơn xin phép đi nước ngoài của cán bộ, công chức, viên chức.

b) Thành phần hồ sơ xin xét duyệt đi nước ngoài về việc riêng có thư mời đích danh:

Lần 1: 02 bộ hồ sơ, gồm:

- Công văn đề nghị do Thủ trưởng cơ quan, đơn vị ký (nêu rõ mục đích, nội dung, thời gian, kinh phí, đơn vị tài trợ chuyến đi).

- Đơn xin phép đi nước ngoài của cán bộ, công chức, viên chức.

- Thư mời của cơ quan, tổ chức, cá nhân trong nước và quốc tế (bản photo và bản dịch).

- Sơ yếu lý lịch có xác nhận của Thủ trưởng cơ quan, đơn vị.

- Sau khi có Văn bản của Chủ tịch UBND huyện đề nghị Công an thành phố xem xét, xác minh lý lịch cho cán bộ, công chức, viên chức đi nước ngoài, cán bộ, công chức, viên chức đi nước ngoài liên hệ với Công an thành phố để được xác minh lý lịch.

Lần 2: Cá nhân đi nước ngoài nộp lại phiếu xác minh lý lịch của Công an thành phố để Chủ tịch UBND huyện xem xét trình Chủ tịch UBND thành phố xem xét, quyết định.

Điều 9. Thời gian nộp hồ sơ đề nghị đi nước ngoài vì mục đích công vụ và xin xét duyệt đi nước ngoài về việc riêng của cán bộ, công chức, viên chức

1. Thời gian nộp hồ sơ đề nghị đi nước ngoài vì mục đích công vụ của cán bộ, công chức, viên chức:

a) Đơn vị cử cán bộ, công chức, viên chức đi nước ngoài vì mục đích công vụ theo quy định tại Điểm a Khoản 2 Điều 7 có trách nhiệm nộp đầy đủ hồ sơ theo quy định về Phòng Nội vụ huyện trước 25 ngày làm việc kể từ ngày đi công tác (trong đó 10 ngày UBND huyện thụ lý hồ sơ trình UBND thành phố, 15 ngày UBND thành phố xem xét, quyết định).

b) Đơn vị cử cán bộ, công chức, viên chức đi nước ngoài vì mục đích công vụ theo quy định tại Điểm a Khoản 3 Điều 7 có trách nhiệm nộp đầy đủ hồ sơ theo quy định về Phòng Nội vụ huyện trước 10 ngày làm việc kể từ ngày đi công tác.

2. Thời gian nộp hồ sơ xin xét duyệt đi nước ngoài về việc riêng của cán bộ, công chức, viên chức.

a) Đi nước ngoài về việc riêng không có thư mời đích danh: hồ sơ nộp về Phòng Nội vụ trước 07 ngày làm việc kể từ ngày cán bộ, công chức, viên chức xin nghỉ đi nước ngoài.

b) Đi nước ngoài về việc riêng có thư mời đích danh: hồ sơ nộp về Phòng Nội vụ trước 30 ngày làm việc kể từ ngày cán bộ, công chức, viên chức xin nghỉ đi nước ngoài (trong đó 10 ngày UBND huyện thụ lý hồ sơ trình UBND thành phố, 20 ngày UBND thành phố xem xét, quyết định).

Điều 10. Trách nhiệm của cơ quan, tổ chức, cá nhân được xét duyệt, cử đi nước ngoài.

1. Sau khi được cơ quan có thẩm quyền ra quyết định cử, cho phép đi nước ngoài; cán bộ, công chức, viên chức là đảng viên có trách nhiệm báo cáo và gửi cấp ủy chi bộ nơi đang sinh hoạt một bản sao quyết định. Cấp ủy - chi bộ có đảng viên đi nước ngoài có trách nhiệm kiểm tra, giám sát việc thực hiện của đảng viên theo đúng quy định của Đảng và pháp luật của Nhà nước.

2. Trong thời gian ở nước ngoài, cán bộ, công chức, viên chức, đảng viên có trách nhiệm thực hiện tốt nhiệm vụ được giao trong công tác, học tập, nghiên cứu và thực hiện đúng nghĩa vụ của công dân Việt Nam khi ở nước ngoài, chấp hành các quy định pháp luật của nước sở tại.

3. Trong thời gian 07 ngày làm việc kể từ ngày về nước; trưởng đoàn (nếu đi theo đoàn), cán bộ, công chức, viên chức (nếu đi riêng lẻ) báo cáo kết quả chuyến đi gửi cơ quan có thẩm quyền ra quyết định cử, cho phép đi nước ngoài, người đứng đầu cơ quan trực tiếp quản lý và chi bộ nơi đang sinh hoạt đảng (nếu là đảng viên). Nội dung, thời hạn nộp báo cáo là cơ sở để cấp ủy, thủ trưởng cơ quan, đơn vị xem xét, quyết định cho cán bộ, công chức, viên chức, đảng viên đi nước ngoài lần sau.

4. Quản lý, sử dụng hộ chiếu Ngoại giao, hộ chiếu công vụ:

a) Hộ chiếu công vụ, hộ chiếu ngoại giao do Thủ trưởng cơ quan quản lý trực tiếp cán bộ, công chức, viên chức quản lý; Hộ chiếu phổ thông do cán bộ, công chức, viên chức giữ, bảo quản.

Trường hợp cán bộ, công chức, viên chức không còn thuộc diện được sử dụng hộ chiếu ngoại giao, hộ chiếu công vụ (nghỉ hưu, ra khỏi diện biên chế, chấm dứt hợp đồng lao động, bị chết, bị mất tích...) mà hộ chiếu được cấp vẫn còn giá trị, thì Thủ trưởng cơ quan trực tiếp quản lý cán bộ, công chức, viên chức phải làm thủ tục thu hồi để nộp lại cho cơ quan cấp hộ chiếu theo quy định.

b) Trong thời hạn 05 ngày làm việc, kể từ ngày nhập cảnh Việt Nam sau khi kết thúc chuyến công tác ở nước ngoài, cán bộ, công chức phải nộp hộ chiếu cho Thủ trưởng cơ quan quản lý trực tiếp, trừ trường hợp có lý do chính đáng được Thủ trưởng đơn vị chấp thuận.

**Chương III
TỔ CHỨC THỰC HIỆN**

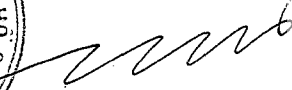
Điều 11. Người đứng đầu cơ quan, đơn vị chịu trách nhiệm với Ủy ban nhân dân huyện về việc xuất cảnh, nhập cảnh của cán bộ, công chức, viên chức thuộc quyền; thường xuyên phối hợp với cấp ủy, ủy ban kiểm tra, thanh tra nhân dân cùng cấp kiểm tra, giám sát việc chấp hành quy định về xuất cảnh, nhập cảnh của cán bộ, công chức, viên chức, đảng viên. Định kỳ hàng năm, lãnh đạo các cơ quan, đơn vị kiểm tra hộ chiếu của cán bộ, công chức, viên chức, đảng viên để phòng ngừa việc xuất cảnh, nhập cảnh không phép; khi phát hiện cán bộ, công chức, viên chức vi phạm, phải báo cáo Ủy ban nhân dân huyện có ý kiến chỉ đạo xử lý.

Điều 12. Cán bộ, công chức, viên chức ra nước ngoài phải chấp hành nghiêm Quy định này, nếu vi phạm sẽ bị xử lý theo quy định của Đảng và pháp luật của Nhà nước, đồng thời xem xét trách nhiệm của tập thể, người đứng đầu cơ quan, đơn vị có liên quan.

Điều 13. Các cơ quan, đơn vị phải tuân thủ thực hiện đúng quy định này và có trách nhiệm tổng hợp và báo cáo số lượng, kết quả xét duyệt, cử cán bộ, công chức, viên chức đi nước ngoài của đơn vị mình gửi về Phòng Nội vụ vào ngày 05 tháng 06 và ngày 05 tháng 12 hàng năm để tổng hợp, báo cáo Ủy ban nhân dân thành phố.

Trong quá trình thực hiện, nếu có vấn đề phát sinh, trở ngại, Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị báo cáo bằng văn bản thông qua Phòng Nội vụ để tổng hợp, tham mưu cho Ủy ban nhân dân huyện xem xét, điều chỉnh cho phù hợp. /

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH 


Lê Minh Tấn